

Giới thiệu chính sách ngoại thương của Bờ Biển Ngà

Mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng do cuộc khủng hoảng chính trị tại Bờ Biển Ngà trong quý 1/2011, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Bờ Biển Ngà trong 11 tháng 2011 vẫn đạt 313,4 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2010, trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 144,40 triệu USD, tăng 13% và nhập khẩu đạt 169 triệu USD, tăng 32%. Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu chính gồm có gạo (chiếm 138,47 triệu USD), chất dẻo nguyên liệu, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, sắt thép các loại, sản phẩm từ cao su và hạt tiêu. Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm có hạt điều, sắt thép phế liệu và bông. Hiện tại, Bờ Biển Ngà là đối tác xuất khẩu lớn thứ tư của Việt Nam tại châu Phi sau Nam Phi, Ai Cập và Senegal và là đối tác đứng thứ hai về nhập khẩu của Việt Nam chỉ sau Nam Phi. Vụ Thị trường châu Phi, Tây Á, Nam Á giới thiệu chính sách ngoại thương của thị trường tiềm năng này để các doanh nghiệp trong nước quan tâm tham khảo.

Bờ Biển Ngà là thành viên của WTO, Cộng đồng Kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS) và Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Tây Phi (UEMOA) nên chính sách thương mại của nước này chịu sự chi phối của các hiệp định tham gia.

Về nguyên tắc, mọi hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đều được tự do.

Ở Bờ Biển Ngà tồn tại nhiều mức thuế nhập khẩu khác nhau tùy theo loại mặt hàng (có thể xem thông tin chi tiết trên trang web Hải quan nước này [Douanes Ivoiriennes](#)).

Bờ Biển Ngà áp dụng Hệ thống Mô tả và Mã số Hàng hoá Hải hoà (HS) kể từ ngày 01/1/1989.

Hầu hết các loại thuế nhập khẩu đều là thuế theo giá. Tuy nhiên, có một số loại thuế phải tính theo trị giá tối thiểu (không theo giá) áp dụng riêng đối với mỗi đơn vị nhập khẩu. Bờ Biển Ngà không áp dụng thuế mùa vụ, hạn ngạch thuế quan và các loại thuế khả biến.

a) Một số loại thuế nhập khẩu chính của Bờ Biển Ngà

Biểu thuế quan đối ngoại chung của Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Tây Phi (UEMOA)

Từ tháng 1 năm 2000, Bờ Biển Ngà đã loại bỏ thuế quan đánh trên hàng nhập khẩu từ các nước UEMOA khi Biểu thuế quan Đối ngoại chung (TEC) của UEMOA có hiệu lực. Hoạt động nhập khẩu hàng hoá từ các nước thứ ba (không phải là thành viên UEMOA) đều phải nộp thuế và phí căn cứ vào Biểu Thuế quan đối ngoại chung của UEMOA dù điểm vào UEMOA là nước nào đi chăng nữa. Tỷ suất thuế quan áp dụng phụ thuộc vào loại sản phẩm nhập khẩu với 4 loại thuế. Loại I gồm các mặt hàng chủ yếu thuộc danh sách hạn chế được hưởng mức thuế nhập khẩu là 0%. Loại II gồm hàng hóa thiết yếu, nguyên liệu cơ bản, nguyên liệu đầu vào đặc trưng và trang thiết bị chịu mức thuế 5%. Loại III gồm nguyên liệu đầu vào và sản phẩm trung gian với thuế suất nhập khẩu 10%. Loại IV là thuế suất đánh vào hàng hóa thành phẩm nhập khẩu và những mặt hàng không thuộc 3 loại trên, mức thuế là 20%.

Cơ sở các loại thuế quan là giá trị CIF của hàng nhập khẩu. Các giấy tờ cần cung cấp gồm 1 hóa đơn thương mại, một giấy chứng nhận xuất xứ đối với các nước thứ ba (không thuộc UEMOA) và một chứng chỉ EUR1. Để xác định loại sản phẩm của bạn, có thể tra cứu danh mục hải quan hiện hành của Bờ Biển Ngà ([Nomenclature douanière](#)) phù hợp với Hệ thống hài hòa.

Hiện nay, thuế quan được ấn định ngay ở cảng nhập hàng đầu tiên.

Phí thống kê (Statistical fee)

Hàng nhập khẩu vào Bờ Biển Ngà còn phải chịu một khoản phí thống kê 1% (statistical fee) được thu trên giá CIF của hàng nhập khẩu.

Hàng tạm nhập tái xuất, hàng quá cảnh hoặc hàng là quà tặng, biếu vì mục đích nhân đạo theo các hiệp định quốc tế được miễn phí thống kê.

Thuế đoàn kết cộng đồng (Solidarity tax)

Một loại thuế khác được thu trên hàng nhập khẩu vào Bờ Biển Ngà là thuế cộng đồng ECOWAS (hay thuế đoàn kết cộng đồng - solidarity tax) với thuế suất là 1% giá CIF hàng nhập khẩu.

Các loại thuế đặc biệt (Special taxes)

Các loại thuế đặc biệt đánh trên mặt hàng cá (20%), gạo (từ 5% - 10% tùy từng loại), rượu cồn, thuốc lá, một số sản phẩm dệt và sản phẩm dầu mỏ. Mục đích áp dụng các loại thuế đặc biệt này là nhằm bảo hộ các ngành công nghiệp trong nước.

Thuế trị giá gia tăng

Thuế trị giá gia tăng (VAT) 18% đánh trên tất cả các mặt hàng nhập khẩu (thuế VAT đánh trên hàng nhập khẩu đã giảm so với mức 20% năm 2003). VAT được tính trên giá CIF hàng nhập khẩu sau khi đã cộng thuế quan nhập khẩu và phí thống kê. Bờ Biển Ngà vẫn tiếp tục áp dụng giá nhập khẩu tối thiểu (minimum import prices (MIPs)) đối với một số mặt hàng nhập khẩu.

Đa số các mặt hàng chịu mức thuế trị giá gia tăng là 18%. Rất nhiều mặt hàng (gần 9% số dòng thuế) được miễn thuế VAT trong đó có các sản phẩm vật nuôi, thực phẩm bao gồm thức ăn gia súc, gỗ xây dựng, cao su và kim cương, đầu vào cho công nghiệp dệt, phân bón, dược phẩm và đồ dùng y tế. Những mặt hàng này cũng được miễn tất cả các loại thuế nhập khẩu và thuế nội địa.

Từ năm 1994, cơ sở tính thuế VAT được mở rộng. Tất cả các hoạt động dịch vụ (phân phối điện nước, viễn thông) đều phải chịu VAT ngoại trừ các dịch vụ vận tải và tài chính. Tiếp đó, Bờ Biển Ngà cũng mở rộng phạm vi áp dụng thuế VAT đối với hoạt động cung cấp các dịch vụ du lịch và một số dịch vụ văn hóa (nghe nhìn - audiovisual works, quay phim - cinematographic films). Rất nhiều các loại hình dịch vụ khác trong đó có dịch vụ y tế, hoạt động nghệ thuật cũng được miễn thuế VAT.

Để nhập khẩu hàng mẫu, cần phải gửi đơn xin phép lên Tổng cục Hải quan Bờ Biển Ngà ([Direction Générale des Douanes](#)), rồi sử dụng một quyển sổ tạm nhập tái xuất hàng hóa (ATA carnet).

b) Một số rào cản thương mại

Mặc dù thuế VAT và các loại thuế nội địa của Bờ Biển Ngà về nguyên tắc không có sự phân biệt giữa hàng nội địa và hàng nhập khẩu, nhưng trên thực tế, những mặt hàng không được sản xuất trong nước vẫn thường phải chịu mức thuế suất cao nhất. Đây chính là một biện pháp hạn chế nhập khẩu của nước này.

Các doanh nghiệp được khấu trừ VAT cho tất cả hàng hoá và dịch vụ trung gian có liên quan đến việc sản xuất hàng xuất khẩu. Việc khấu trừ VAT cho các doanh nghiệp xuất khẩu thường mất khoảng 3 tháng.

Tại Bờ Biển Ngà, Luật số 91-999 (ngày 27/12/1991) liên quan đến cạnh tranh và Nghị định số 93-313 (ngày 11/3/1993) đưa ra những quy định về thương mại như sau:

Hoạt động xuất nhập khẩu mọi mặt hàng đều được tự do trừ những sản phẩm gây tổn hại đến an ninh quốc gia và sức khoẻ cộng đồng. Trong số những trường hợp ngoại lệ này có vũ khí, đạn dược và những sản phẩm nguy hiểm khác hoặc những sản phẩm được quy định một cách đặc biệt. Để tìm hiểu danh sách đầy đủ những mặt hàng bị cấm XNK, doanh nghiệp có thể liên hệ với Tổng cục Hải quan của nước sở tại. Trong mọi trường hợp, trên lãnh thổ Bờ Biển Ngà, việc nhập khẩu hoặc lưu kho các chất thải độc hại đều bị cấm. Mặt khác, quy định hải quan và thuế được áp dụng với tất cả các thể nhân hoặc pháp nhân có hoạt động kinh tế trên những lãnh thổ này, với cùng điều kiện mà không phân biệt quốc tịch. Tuy nhiên, quy định cũng nêu rõ những chế độ ưu đãi đối với các nhà đầu tư tư nhân muốn kinh doanh trong những lĩnh vực tạo điều kiện thực hiện các mục tiêu trong chính sách phát triển kinh tế của những nước này. Muốn biết một hoạt động có thể được hưởng chế độ ưu tiên hay không, doanh nghiệp cần liên hệ với Trung tâm xúc tiến đầu tư của nước sở tại.

Ngoài những quy định chung, khía cạnh quan trọng nhất trong quy định thương mại tại Bờ Biển Ngà là Hệ thống kiểm tra hàng XNK trước khi chất lên tàu để xuất hoặc nhập khẩu, đi hoặc đến nước này; Các loại thuế địa phương (thuế, thuế quan, thuế VAT và các loại phí khác) do các tổ chức, doanh nghiệp kinh tế đặt trên lãnh thổ quốc gia này phải trả.

Hệ thống kiểm tra hàng nhập khẩu

Việc kiểm tra về chất lượng và số lượng cũng như so sánh giá cả trước khi xếp hàng XNK đi hoặc đến từ Bờ Biển Ngà được quy định trong Luật hải quan về cạnh tranh cũng như tại các nghị định hiện hành của những nước này. Việc kiểm tra được giao cho lĩnh vực tư nhân thực hiện. Tại Bờ Biển Ngà, công ty BIVAC International S.A có nhiệm vụ kiểm tra hàng hoá phục vụ tiêu dùng trực tiếp; Công ty COTECNA phụ trách theo dõi các chế độ ưu đãi thuế (lưu kho, quá cảnh và tạm nhập), khí hiđrocacbua và xuất khẩu gỗ.

Theo các thoả thuận gắn kết Bờ Biển Ngà với các cơ quan phụ trách việc kiểm tra hàng nhập khẩu, mọi sản phẩm nhập khẩu có giá trị FOB cao hơn hoặc bằng 1.500.000 Franc châu Phi (1 USD = 460,30 FCFA) bắt buộc phải qua kiểm tra trước khi đưa lên tàu. Ít nhất, một phần ba hàng nhập khẩu có giá trị từ 500.000 F đến 1.500.000 F phải qua kiểm tra. Những thoả thuận này cũng liệt kê một số ít các sản phẩm được miễn thuế.

Để đảm bảo một cách tốt nhất những lợi ích của Nhà nước bằng cách tôn trọng những thoả thuận nói trên, Tổng cục Hải quan Bờ Biển Ngà đòi hỏi tất

cả các nhà nhập khẩu và xuất khẩu, tùy từng trường hợp phải có giấy chứng nhận của Cơ quan BIVAC hoặc COTECNA ghi rõ đã kiểm tra các mặt hàng phải kiểm định. Văn bản này là một điều kiện để hợp thức hoá việc thông quan.

Các mặt hàng phải qua kiểm tra mà chưa có giấy chứng nhận cần phải được kiểm tra ở nơi đến do đại lý đặc quyền đã được cấp phép thực hiện. Trường hợp này phải tuân thủ một số điều kiện với lý do hàng quá cảnh hoặc trường hợp ngoại lệ. Những mặt hàng này chỉ có thể được khai báo hải quan khi xuất trình giấy chứng nhận được cấp sau khi đã kiểm tra hàng.

Theo các quy định của những thoả thuận nêu trên, trường hợp không thể kiểm tra trước khi xếp hàng lên tàu, có thể tiến hành kiểm tra ở nơi đến sau khi được phép của Bộ có thẩm quyền.

Ngoài thuế nhập khẩu và việc kiểm tra hàng nhập khẩu ra thì một số rào cản thương mại khi kinh doanh tại Bờ Biển Ngà là tình hình bất ổn chính trị, thủ tục hành chính nặng nề, vấn đề tham nhũng và tình trạng lừa đảo của các doanh nghiệp sở tại.

Hoàng Đức Nhuận